

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 12-9-2018

Về việc “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Công.
2. Ông Nguyễn Đức Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 143/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Kim S - Sinh năm 1995 - Địa chỉ: Ấp 4, xã MTD, huyện H, tỉnh Long An (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn N - Sinh năm 1991 - Địa chỉ: Ấp 6, xã MQT, huyện H, tỉnh Long An (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 7 năm 2018, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị Kim S trình bày và yêu cầu: Bà và ông Nguyễn Văn N cưới nhau năm 2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MQT ngày 21-4-2015. Chung sống đến tháng 01 năm 2018 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và kinh tế, ông N có quan hệ với phụ nữ khác, ngược đãi bà, vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến mất hạnh phúc, đã ly thân từ tháng 01 năm 2018.

Về hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn N.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung là Nguyễn CH, sinh ngày 23/5/2016, đang sống với bà. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Tại Bản tự khai ngày 28 tháng 8 năm 2018 và tại phiên tòa, bị đơn là ông Nguyễn Văn N trình bày: Ông thống nhất trình bày của bà Võ Thị Kim S về ngày tháng năm, điều kiện kết hôn con chung và việc không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về thời gian mâu thuẫn và ly thân từ tháng 5 năm 2018 đến nay, nguyên nhân có lẽ do cha mẹ chồng khó khăn và bà S tự bỏ nhà đi không lý do, vợ chồng không mâu thuẫn gì.

Về hôn nhân: Ông không đồng ý ly hôn với bà Võ Thị Kim S vì ông còn thương vợ con, vợ chồng không có mâu thuẫn.

Về nuôi con chung: Nếu như phải ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu bà S cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn N được niêm yết hợp lệ các thủ tục tố tụng, nhưng chỉ có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của ông, không có mặt để tham gia hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Võ Thị Kim S khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Văn N, Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong thời gian Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn là ông Nguyễn Văn N được niêm yết hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án, nhưng chỉ có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của ông, không có mặt để tham gia hòa giải không có lý do. Ông N không được quyền khiếu nại về việc cung cấp chứng cứ và tham gia hòa giải vì ông không có mặt theo thông báo và giấy triệu tập của Tòa án, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông theo quy định pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn không có đơn rút yêu cầu khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

[4] Xét về hôn nhân:

[4.1] Bà S và ông N chung sống có đăng ký kết hôn ngày 21-4-2015 tại Ủy ban nhân dân xã MQT, huyện H, tỉnh Long An. Quan hệ hôn nhân giữa bà S và ông N là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình.

[4.2] Đồng thời xét yêu cầu ly hôn của bà S và yêu cầu đoàn tụ của ông N: Bà S và ông N không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh cho trình bày và yêu cầu của ông bà là có căn cứ và hợp pháp. Tuy nhiên, xét bà S và ông N xảy ra mâu thuẫn và ly thân từ tháng 5 năm 2018 (theo thừa nhận của ông N), hiện vẫn sống ly thân, tự mỗi người lo cho bản thân, không quan tâm chăm sóc nhau, ông N không có biện pháp hữu hiệu để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, mặc dù gia đình hai bên có hàn gắn hai lần, ông N có đến đưa bà S về bốn lần, nhưng bà S không thay đổi ý kiến. Xét mâu thuẫn giữa bà S và ông N đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc bà S yêu cầu ly hôn là phù hợp theo quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên chấp nhận. Ngược lại, yêu cầu đoàn tụ của ông N là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Về nuôi con chung:

[5.1] Đồng thời xét yêu cầu trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn CH, sinh ngày 23/5/2016 của bà S và ông N: Bà S và ông N không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh cho trình bày và yêu cầu của ông bà là có căn cứ và hợp pháp. Tuy nhiên, xét con chung dưới 03 tuổi, sống chung với bà S từ trước đến nay, việc thay đổi môi trường sống sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm lý, sinh lý của con chung, nên chấp nhận để bà S trực tiếp nuôi con chung là phù hợp với nội dung tự khai ngày 28 tháng 8 năm 2018 của ông N, phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Yêu cầu trực tiếp nuôi con chung của ông N là không có căn cứ chấp nhận.

[5.2] Bà S không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện, phù hợp quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên ghi nhận.

[5.3] Ông N được quyền thăm nom, chăm sóc con chung; Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, bà S và ông N được quyền yêu cầu thay đổi trình trạng nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp theo quy định tại các Điều 83, 84, 107 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về chia tài sản chung và nợ chung: Bà S và ông N xác định không có, nên không có căn cứ đề cập giải quyết.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xét thấy: Bà S là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, bà S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm; Ông N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 107 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Bà Võ Thị Kim S được ly hôn với ông Nguyễn Văn N.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Bà Võ Thị Kim S được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn CH, sinh ngày 23/5/2016, đang sống với bà S. Ông Nguyễn Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.2. Ông N được quyền thăm nom, chăm sóc con chung; Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, bà S và ông N được quyền yêu cầu thay đổi trình trạng nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Không có, không đề cập giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị Kim S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (Biên lai thu số 0008405 ngày 17-7-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H), bà S đã nộp đủ án phí.

5. Đương sự có mặt, được quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 12-9-2018).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã MQT (để ghi sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Hùng Vương